

Số: /KH-UBND

Sơn Động, ngày tháng 4 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện Sơn Động đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030”; Quyết định số 2779/QĐ-BYT ngày 04/06/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tập trung vào chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh về việc chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025. UBND huyện Sơn Động ban hành Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện đến năm 2025, cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

**1. Mục tiêu chung:** Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản, tập trung vào cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ thông qua các giải pháp can thiệp và dự phòng có hiệu quả nhằm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em trên địa bàn huyện. Đồng thời tăng cường năng lực hệ thống y tế, nâng cao khả năng tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em có chất lượng.

#### 2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2025

**- Mục tiêu 1: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh**

+ **Chỉ tiêu 1:** Giảm tỷ số tử vong mẹ xuống dưới 30/100.000 trẻ đẻ sống.

+ **Chỉ tiêu 2:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ đạt 90%.

+ **Chỉ tiêu 3:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt >99%.

+ **Chỉ tiêu 4:** Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ đạt > 95%

+ **Chỉ tiêu 5:** Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh đạt trên 80%.

+ **Chỉ tiêu 6:** Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt/đa vi chất đầy đủ theo hướng dẫn đạt trên 75%.

**- Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ**

+ **Chỉ tiêu 1:** Giảm tỷ suất tử vong sơ sinh xuống dưới 9,5‰.

+ **Chỉ tiêu 2:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi xuống dưới 12,5‰.

+ **Chỉ tiêu 3:** Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 18,5‰.

- + *Chỉ tiêu 4:* Duy trì tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500g dưới 5%
- + *Chỉ tiêu 5:* Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm đạt 75%.
- + *Chỉ tiêu 6:* Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 18,5%.

*(Chỉ tiêu từng năm 2024, 2025 theo Phụ lục đính kèm)*

## **II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng**

- Phụ nữ độ tuổi sinh đẻ, mang thai, trong cuộc đẻ, sau đẻ, bà mẹ cho con bú, trẻ sơ sinh, trẻ em đến hết 5 tuổi, nam giới, người chăm sóc trẻ và cộng đồng. Ưu tiên các vùng khó khăn.

- Cán bộ y tế đang làm việc trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản (CSSKBMTE/SKSS) bao gồm cả cơ sở y tế ngoài công lập ở tất cả các tuyến, tập trung vào tuyến cơ sở.

- Các cán bộ quản lý liên quan đến lĩnh vực CSSKBMTE/SKSS ở tất cả các tuyến.

**2. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2024 đến hết năm 2025.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư trong thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; đưa chỉ tiêu giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, lồng ghép can thiệp giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em vào các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, DS-KHHGD, tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích... và các chương trình xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội khác.

- Tăng cường nhân lực cho lĩnh vực CSSKBMTE ở tuyến huyện, tuyến xã; nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến huyện, tuyến xã và mạng lưới y tế thôn, tổ dân phố về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

- củng cố, cải thiện chất lượng công tác chỉ đạo, phụ trách về sản khoa và nhi khoa tại Trung tâm Y tế huyện đối với trạm y tế các xã, thị trấn. Thường xuyên giám sát hỗ trợ, kiểm tra việc tuân thủ quy trình, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về làm mẹ an toàn; cấp cứu, hồi sức cấp cứu sản khoa; chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh; chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ ở các cơ sở y tế công lập và y tế tư nhân.

### **2. Hoạt động truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi**

- Cung cấp đầy đủ thông tin, kiến thức về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tâm vóc, trí tuệ của trẻ em cho cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, người làm công tác quản lý ở các cấp để tạo môi trường xã

hội thuận lợi, huy động nguồn lực, có định hướng tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp giữa truyền thông trực tiếp và gián tiếp, chú trọng các hình thức truyền thông hiệu quả bao gồm cả mạng xã hội để thông tin đến được nhiều đối tượng đích. Cải thiện, nâng cao chất lượng nội dung đăng và phát sóng thông tin về làm mẹ an toàn, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, thực hành dinh dưỡng hợp lý, phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi...trên Đài Phát thanh - Truyền hình huyện, hệ thống thông tin cấp huyện, đài phát thanh cấp xã, cấp thôn.

- Tăng cường truyền thông thay đổi hành vi thông qua đội ngũ người cung cấp dịch vụ tại cơ sở y tế các tuyến, mạng lưới y tế thôn, tổ dân số, các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, tập trung về các nội dung tuyên truyền, giáo dục, giải thích cho người dân thực hiện hành vi có lợi, dần loại bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi có hại trong CSSKBMTE.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế để thực hiện nhiệm vụ truyền thông, tư vấn khi tiếp xúc với người dân đến cơ sở y tế; cập nhật, nâng cao kiến thức cho đội ngũ giáo viên mầm non về trong chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ.

### **3. Đảm bảo nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em**

- Hàng năm, tiến hành khảo sát, đánh giá năng lực của nhân viên y tế chuyên ngành sản, nhi tại tuyến y tế cơ sở để có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng phù hợp. Bổ sung số lượng nhân lực chuyên ngành sản, nhi tại các tuyến còn thiếu. Tăng cường đào tạo bác sỹ chuyên khoa sản, nhi đảm bảo Trung tâm Y tế huyện có ít nhất 02 bác sỹ chuyên khoa sản từ định hướng trở lên (trong đó có ít nhất 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I) và 02 bác sỹ chuyên khoa nhi từ định hướng trở lên (trong đó có ít nhất 01 bác sỹ chuyên khoa cấp I); đảm bảo số lượng điều dưỡng/hộ sinh đáp ứng nhu cầu CSSKBMTE của các cơ sở y tế; các bác sỹ đang thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em được đào tạo về chăm sóc và điều trị sơ sinh bệnh lý.

- Củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác dinh dưỡng, đặc biệt là mạng lưới cán bộ chuyên trách và y tế thôn bản (kiêm cộng tác viên dinh dưỡng) ở tuyến xã.

### **4. Tăng cường tính sẵn có các dịch vụ CSSKBMTE**

Duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ CSSKBMTE tuyến huyện và xã theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế; xây dựng và hỗ trợ hệ thống chuyên tuyến phù hợp.

- *Tuyến huyện*: Triển khai tốt phẫu thuật cấp cứu sản khoa, truyền máu, cấp cứu và điều trị sơ sinh bệnh lý; cấp cứu nhi khoa, triển khai đơn nguyên sơ sinh; lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh, chăm sóc Kangaroo; tư vấn nuôi dưỡng trẻ nhỏ; phục hồi dinh dưỡng trẻ em; hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến xã bằng nhiều hình thức, bao gồm cả đội lưu động.

- *Tuyến xã*: Thực hiện chăm sóc sản khoa và sơ sinh thiết yếu cơ bản, đặc biệt ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa (*quản lý thai nghén, phát*

hiện và xử trí thai có nguy cơ cao, đỡ đẻ an toàn, chăm sóc, cấp cứu và hồi sức sơ sinh); tư vấn và phục hồi dinh dưỡng trẻ em.

### **5. Cải thiện chất lượng dịch vụ CSSKBMTE**

- Tăng cường đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành sản nhi, cung ứng thuốc thiết yếu:

+ *Tuyến huyện*: Tiếp tục đầu tư, nâng cấp về cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên ngành để triển khai tốt các kỹ thuật chuyên môn về cứu sản khoa thiết yếu, toàn diện và hoạt động của đơn nguyên sơ sinh. Cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc thiết yếu, thuốc cấp cứu và điều trị bệnh thông thường cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

+ *Tuyến xã*: Tăng cường cơ sở vật chất cho tuyến xã, đặc biệt là các trạm y tế có đỡ đẻ ở vùng nông thôn, miền núi, vùng khó khăn về địa lý; nâng cấp, xây mới hoặc bố trí phòng đẻ theo quy định; bổ sung dụng cụ, trang thiết bị còn thiếu, đặc biệt là dụng cụ hồi sức sơ sinh, khám thai và đỡ đẻ; duy trì cơ sở thuốc thiết yếu và thuốc cấp cứu cho phụ nữ có thai, bà mẹ, trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế:

+ Thường xuyên đào tạo cập nhật kiến thức về chăm sóc bà mẹ trước sinh, trong và sau sinh, chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em cho cán bộ y tế các tuyến. Chú trọng đào tạo theo kịp, đáp ứng yêu cầu của từng gói dịch vụ kỹ thuật về cấp cứu, hồi sức sản khoa và chăm sóc sơ sinh; đào tạo, cập nhật kiến thức chăm sóc thiết yếu bà mẹ, trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai, chăm sóc trẻ đẻ non bằng phương pháp Kangaroo.

+ Đào tạo cập nhật kiến thức, kỹ năng hộ sinh cho y sỹ sản nhi/nữ hộ sinh tuyến huyện, xã theo hướng đạt được các tiêu chuẩn của người đỡ đẻ có kỹ năng (ưu tiên nơi khó khăn về địa lý), để có đủ khả năng cung cấp gói dịch vụ cấp cứu sản khoa toàn diện và hoạt động của đơn nguyên sơ sinh có hiệu quả.

+ Tăng cường đào tạo tại chỗ, theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Thực hiện các quy trình chuyên môn, kỹ thuật:

+ Cập nhật thường xuyên các quy trình, hướng dẫn chuyên môn, tài liệu đào tạo liên tục chuyên ngành sản khoa, nhi khoa; cập nhật kiến thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ y tế làm công tác sản khoa, nhi khoa để sẵn sàng đáp ứng việc chăm sóc, cấp cứu sản khoa, nhi khoa ở tất cả các tuyến, nhằm tăng cơ hội cứu sống bà mẹ, trẻ em.

+ Triển khai các can thiệp chăm sóc giảm tử vong bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi, cứu sống sơ sinh với phương pháp tiếp cận chăm sóc liên tục theo vòng đời từ khi bà mẹ mang thai tới khi sinh và sau sinh cũng như chăm sóc liên tục từ hộ gia đình, cộng đồng tới cơ sở y tế.

+ Thực hiện đúng quy trình chuyên môn khám thai, chăm sóc thai nghén, theo dõi chặt chẽ trong quá trình chuyên dạ nhằm phát hiện sớm các trường hợp dấu hiệu nguy cơ, kịp thời thực hiện các can thiệp về cấp cứu, hồi sức sản khoa

và sơ sinh. Thực hiện thường quy chăm sóc thiết yếu bà mẹ và trẻ sơ sinh trong và ngay sau đẻ/sau mổ lấy thai theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Thực hiện tốt việc chăm sóc, theo dõi sản phụ và trẻ sơ sinh ngay đầu và tuần đầu sau đẻ; theo dõi tích cực trong 6 giờ đầu, phát hiện những bất thường của mẹ và con để xử trí kịp thời; đảm bảo trẻ sơ sinh được tiêm Vitamin K1, tiêm vắc xin phòng viêm gan B và các vắc xin phòng bệnh khác trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.

+ Đảm bảo cấp cứu, chuyển tuyến an toàn, kịp thời hoặc mời y tế tuyến trên xuống hỗ trợ tại chỗ trong các trường hợp cần thiết; thực hiện nghiêm quy định kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện, đặc biệt là các khoa, phòng nguy cơ cao như phòng mổ, khoa hồi sức, đơn nguyên sơ sinh...

+ Tăng cường phối hợp giữa chuyên khoa sản và nhi, đặc biệt trong xử trí cấp cứu, hồi sức trẻ sơ sinh ngay sau đẻ. Triển khai các can thiệp dài hạn, tích cực và toàn diện về phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em nói chung và suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi nói riêng, bao gồm chăm sóc, dinh dưỡng tốt giai đoạn một nghìn ngày đầu đời của trẻ (từ trong bụng mẹ đến khi trẻ được 2 tuổi).

+ Triển khai các hoạt động phòng chống tai nạn, thương tích ở trẻ em tại gia đình, trường học, cộng đồng và các cơ sở chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

## **6. Xã hội hóa, phối hợp liên ngành**

- Huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng, cá nhân, tổ chức chính trị, xã hội, các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia công tác truyền thông thay đổi hành vi về CSSKBMTE, phòng chống tai nạn, thương tích ở trẻ em. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức ngoài công lập tham gia các hoạt động truyền thông, can thiệp, cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, đặc biệt là cấp huyện.

- Sẵn sàng tiếp nhận, phối hợp và tham gia tổ chức triển khai có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn huyện.

## **7. Cải thiện chất lượng báo cáo, thống kê, giám sát và đánh giá**

- Đào tạo cho đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê, báo cáo tuyến huyện, xã dựa trên bộ chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về CSSKBMTE của Bộ Y tế ban hành; triển khai thực hiện tốt phân hệ báo cáo công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản theo Thông tư 37/2019/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Định kỳ hàng năm, tiến hành các cuộc khảo sát thực trạng mạng lưới; điều tra định kỳ về tình hình sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tử vong mẹ, tử vong trẻ em nhằm cung cấp số liệu cho công tác lập kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng thẩm định tử vong mẹ, trú trọng thông tin phản hồi và đáp ứng kịp thời theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới. Duy trì và củng cố hoạt động của Ban thẩm định tử vong mẹ ở huyện. Tăng cường chia sẻ thông tin từ hoạt động thẩm định tử vong mẹ để kịp thời rút kinh nghiệm từ các ca tử vong mẹ.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Giao Trung tâm Y tế huyện cân đối, lồng ghép cùng các chương trình, dự án giai đoạn 2021-2025 hiện đang triển khai tại huyện: Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Dự án 7: Hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi để triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Các nguồn kinh phí huy động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

##### 1. Phòng Y tế huyện

- Tham mưu cho UBND huyện triển khai Kế hoạch này đến tất cả các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn để làm căn cứ thực hiện.

- Hằng năm, tham mưu UBND huyện đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

##### 2. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, ban, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này.

- Cập nhật tài liệu hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về CSSKBMTE và các thông điệp truyền thông; triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế và mạng lưới y tế thôn bản; củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, cung ứng đầy đủ thuốc thiết yếu, đảm bảo cho người dân thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ an toàn, chất lượng.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án giai đoạn 2021-2025 hiện đang triển khai tại huyện: Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Dự án 7: Hoạt động chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong mẹ, tử vong trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch; báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND huyện và Sở Y tế.

- Định kỳ hằng năm, tham mưu UBND huyện tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về UBND huyện qua (Phòng Y tế), để tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy, UBND tỉnh và Sở Y tế.

**3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:** Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tham mưu UBND huyện bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và đúng pháp luật; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đưa chỉ tiêu CSSKBMTE vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

#### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung giáo dục về giới tính, dân số, sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng vào các trường học; bồi dưỡng kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dinh dưỡng cho đội ngũ giáo viên và cán bộ y tế trong nhà trường.

- Kiện toàn và nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực về bảo vệ, chăm sóc, phòng chống tai nạn thương tích trẻ em cho đội ngũ giáo viên.

#### **5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật, chú trọng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã đặc biệt khó khăn, gắn liền với mục tiêu về đảm bảo dinh dưỡng.

- Tăng cường lồng ghép triển khai các hoạt động cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em trong các chương trình, đề án đang thực hiện như: Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính Phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý cho người lao động, đặc biệt là lao động nữ, đang mang thai, đang nuôi con nhỏ, lao động tại các doanh nghiệp, làm nghề công việc nặng nhọc/đặc biệt nặng nhọc, độc hại nguy hiểm.

**6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện:** Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện, các cơ quan, ban, ngành liên quan và các địa phương định kỳ có các chuyên mục, bài viết, phóng sự thông tin tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi; nâng cao chất lượng tuyên truyền trong các chương trình, chuyên mục.

**7. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể khác:** Tích cực tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch bằng các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

#### **8. UBND các xã, thị trấn**

- Hằng năm, xây dựng và triển khai Kế hoạch; huy động nguồn lực và bố trí ngân sách để thực hiện có hiệu quả kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên địa bàn. Đưa chỉ tiêu về CSSKBMTE vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường công tác truyền thông về CSSKBMTE. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Trung tâm Y tế huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Sở Y tế.

**9. Hội Liên hiệp phụ nữ huyện:** Chủ trì, phối hợp với ngành y tế và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình truyền thông và hỗ trợ phụ nữ trong việc chăm sóc, dinh dưỡng phụ nữ mang thai, sinh đẻ, chăm sóc

trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, nhất là tại các cấp hội; tập trung vào các nội dung như làm mẹ an toàn, chăm sóc trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi.

**10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Liên đoàn Lao động huyện, Huyện đoàn, Hội Nông dân huyện và các tổ chức thành viên khác:** Phối hợp với ngành y tế và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; huy động nguồn lực triển khai các nội dung của Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đề xuất các chính sách nhằm bảo đảm việc thực thi Kế hoạch và các chương trình, đề án về dinh dưỡng, CSSKBMTE trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

UBND huyện đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Y tế) để tổng hợp báo cáo Sở Y tế./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- LĐVP; CVTH;
- Lưu: VT, PYT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tổng Thị Hương Giang**



## Phụ lục

**CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2024-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /4/2024 của UBND huyện Sơn Động)

STT	Chỉ số	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch	
				Năm 2024	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Mục tiêu 1: Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe bà mẹ trước, trong và sau sinh</b>				
1	Tỷ suất tử vong mẹ	TVM/100.000 trẻ sinh sống	0	≤35	<30
2	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ	%	86,5	≥88	≥90
3	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế	%	100	≥99	≥99
4	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng đỡ	%	100	>95	>95
5	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà tuần đầu sau sinh	%	80	≥80.0	>80.0
6	Tỷ lệ phụ nữ mang thai uống viên sắt/đa vi chất đầy đủ theo hướng dẫn	%	87.0	75.0	75.0
<b>II</b>	<b>Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ</b>				
1	Tỷ suất tử vong sơ sinh	‰	1.7	<9,5	<9,5
2	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	1,7	<12,5	<12,5
3	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	0.4	<18,5	<18,5
4	Tỷ lệ trẻ sơ sinh cân nặng dưới 2500 gam	%	2.7	<5	<5
5	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm	%	99	≥75	≥75
6	Tỷ lệ SDD thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi	%	21.5	20.5	18.5